

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ và thu hồi tạm ứng kinh phí thực hiện
chính sách tỉnh giảm biên chế đợt II năm 2017**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tỉnh giảm biên chế;

Căn cứ Công văn số 2943/BNV-TCBC ngày 05/6/2017 của Bộ Nội vụ về việc thẩm tra danh sách tỉnh giảm biên chế đợt II năm 2017 của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Công văn số 8619/BTC-NSNN ngày 28/6/2017; Công văn số 11735/BTC-NSNN ngày 01/9/2017 và Công văn số 16048/BTC-NSNN ngày 21/11/2017 của Bộ Tài chính về việc bổ sung kinh phí thực hiện chính sách tỉnh giảm biên chế đợt II năm 2017;

Theo đề nghị của Liên ngành: Sở Tài chính – Sở Nội vụ tại Văn bản số 3349/LN-TC-NV ngày 05/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 2.151,5 triệu đồng (*Bộ Tài chính cấp tại Công văn số 8619/BTC-NSNN ngày 28/6/2017 là 212 triệu đồng; Công văn số 11735/BTC-NSNN ngày 01/9/2017 là 120 triệu đồng; Công văn số 16048/BTC-NSNN ngày 21/11/2017 là 1.819,5 triệu đồng*) cấp cho các đơn vị để thực hiện chính sách tỉnh giảm biên chế đợt II năm 2017 theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính lập thủ tục phân bổ kinh phí cho các đơn vị tại Điều 1; đồng thời, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ lập thủ tục thu hồi tạm ứng số tiền 1.966,1 triệu đồng (*tại Văn bản số 1834/UBND-KT ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) hoàn trả ngân sách tỉnh theo đúng quy định.

2. Các đơn vị được bổ sung kinh phí tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng và thanh quyết toán theo quy định hiện hành, báo cáo kết quả chi trả gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để theo dõi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Các Giám đốc Sở: Tài chính, Nội vụ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP_(KT);
- Lưu: VT, KT8. *hds*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

**PHÂN BỐ VÀ XỬ LÝ THU HỒI KINH PHÍ TẠM ỨNG KINH PHÍ THỰC HIỆN TÍNH GIÁN BIÊN CHẾ ĐỘT 2
NĂM 2017**

(Biểu kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Thời điểm tính gián biên chế	Kinh phí xử lý đợt này	Trong đó		Đơn vị thực hiện
					Quyết định phân bổ kinh phí	Đồng thời thu hồi kinh phí đã xử lý tạm ứng tại Công văn số 1834/UBND-KT ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh	
	TỔNG SỐ			2.151.500	2.151.500	1.966.100	
1	Thanh tra tỉnh			19.883	19.883	19.883	
	Trần Thị Mận	Thanh tra tỉnh	7/1/2017	19.883	19.883	19.883	Thanh tra tỉnh
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			431.687	431.687	261.633	
	Đào Đình Tề	Kiểm lâm viên sơ cấp, Chi cục Kiểm lâm	7/1/2017	53.625	53.625	53.625	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Nguyễn Lâm	Kiểm lâm viên, Chi cục Kiểm lâm	7/1/2017	39.166	39.166	39.166	
	Lê Văn Từ	Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	12/1/2017	52.880	52.880	52.193	
	Nguyễn Văn Thái	Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi	12/1/2017	52.250	52.250	51.114	
	Nguyễn Thanh Hào	Lái xe (HD68), Chi cục Thủy lợi	12/1/2017	32.899	32.899	32.163	
	Đoàn Anh	Trưởng phòng PTNT&BTDC, Chi cục Phát triển nông thôn	9/1/2017	33.678	33.678	33.372	
	Đình Quang Hiền	Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn	9/1/2017	167.188	167.188	-	
3	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh			38.776	38.776	38.776	
	Nguyễn Duy Khánh	Phó Trưởng phòng Quản lý Doanh nghiệp	7/1/2017	38.776	38.776	38.776	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh
4	UBND huyện Đắk Tô			160.557	160.557	159.716	
	Lê Thanh Hùng	Chuyên viên, Phòng Dân tộc	10/1/2017	47.322	47.322	46.691	UBND huyện Đắk Tô
	A Hùng	PBT Đảng ủy, Chủ tịch HDND xã Đắk Trám	7/1/2017	20.691	20.691	20.691	
	A Tuấn	Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN xã Đắk Trám	7/1/2017	14.815	14.815	14.815	
	Hoàng Công Thanh	Công chức Tài chính - Kế toán, thị trấn Đắk Tô	7/1/2017	31.278	31.278	31.278	
	Lê Thị Cúc	Giáo viên trường Tiểu học Lê Văn Tám	8/1/2017	46.451	46.451	46.241	
5	UBND huyện Đắk Hà			27.726	27.726	27.726	
	Hồ Thị Tâm	Kế toán, Phòng Tài nguyên và Môi trường	7/1/2017	27.726	27.726	27.726	UBND huyện Đắk Hà
6	UBND huyện Tư Mờ Rông			220.809	220.809	218.291	



TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Thời điểm tính giảm biên chế	Kinh phí xử lý đợt này	Trong đó		Đơn vị thực hiện
					Quyết định phân bổ kinh phí	Đồng thời thu hồi kinh phí đã xử lý tạm ứng tại Công văn số 1834/UBND- KT ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh	
	TỔNG SỐ			2.151.500	2.151.500	1.966.100	
	A Diên	Phó Bí thư Đảng ủy xã Ngọc Yêu	12/31/2017	21.286	21.286	20.750	UBND huyện Tu Mơ Rông
	A Bang	Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Ngọc Lây	12/30/2017	9.639	9.639	9.395	
	A Rô Miến	Phó Hiệu trưởng, Trường PTDTBT xã Văn Xuôi	11/1/2017	61.790	61.790	60.708	
	A Nổi	Giáo viên, Trường PTDTBT xã Đắk Sao	8/30/2017	35.845	35.845	35.515	
	A An	Giáo viên, Trường PTDTBT Tiểu học Ngọc Lây	8/31/2017	33.663	33.663	33.337	
	A Ngân	Giáo viên, Trường PTDTBT Tiểu học xã Tân Xương	7/1/2017	58.586	58.586	58.586	
7	UBND huyện Ngọc Hồi			112.587	112.587	111.593	
	A Hải	Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn Plei Kăn	7/1/2017	22.085	22.085	22.085	UBND huyện Ngọc Hồi
	A Đá	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Sa Loong	7/1/2017	37.939	37.939	37.939	
	Võ Thị Hoa	Nhân viên phục vụ (HĐĐS), Văn phòng HĐND-UBND huyện	11/30/2017	13.708	13.708	13.388	
	A Trọng Viêm	Ban Dân vận Huyện ủy Ngọc Hồi	11/1/2017	38.855	38.855	38.181	
	Đinh Hữu Dũng	Nhân viên điều độ, Ban quản lý bến xe khách huyện	10/30/2017	-	-	-	
8	UBND huyện Kon Rẫy			135.944	135.944	134.982	
	A Hyót	Chủ tịch Hội Nông dân xã Đắk Pne	7/1/2017	11.582	11.582	11.582	UBND huyện Kon Rẫy
	A Boát	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Đắk Tơ Lung	7/1/2017	15.638	15.638	15.637	
	Y Choa	Giáo viên, Trường Mầm non Ánh Dương, xã Đắk Ruồng	11/1/2017	46.995	46.995	46.173	
	Lê Xuân Tứ	Giáo viên, Trường Tiểu học Đắk Rve	7/1/2017	31.855	31.855	31.855	
	Lương Kiên Cổ	Phó Giám đốc Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện	8/1/2017	29.875	29.875	29.735	
9	UBND huyện Sa Thầy			144.531	144.531	143.820	
	Bùi Văn Chương	Công chức Văn hóa - xã hội, UBND xã Sa Sơn	7/1/2017	6.480	6.480	6.480	UBND huyện Sa Thầy
	A Hleng	Bí thư Đảng ủy xã Ya Ly	7/1/2017	-	-	-	
	Nguyễn Thị Hồng Phước	Hiệu trưởng Trường Mầm non Sa Nhơn	8/1/2017	56.143	56.143	55.888	
	Y Sân	Giáo viên, Trường Mầm non Tuổi thơ xã Hơ Moong	9/1/2017	50.642	50.642	50.186	
	A Ngheo	Nhân viên kỹ thuật, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện	7/1/2017	15.633	15.633	15.633	
	AB Rười	Nhân viên kỹ thuật, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện	7/1/2017	15.633	15.633	15.633	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Thời điểm tính giảm biên chế	Kinh phí xử lý đợt này	Trong đó		Đơn vị thực hiện
					Quyết định phân bổ kinh phí	Đồng thời thu hồi kinh phí đã xử lý tạm ứng tại Công văn số 1834/UBND- KT ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh	
	TỔNG SỐ			2.151.500	2.151.500	1.966.100	
10	UBND thành phố Kon Tum			158.794	158.794	157.972	
	Nguyễn Thị Thanh Duyên	Giáo viên, Trường THCS Trần Hưng Đạo	10/1/2017	44.927	44.927	44.307	UBND thành phố Kon Tum
	Trần Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên, Trường THCS Trần Hưng Đạo	7/1/2017	46.063	46.063	46.063	
	Lê Thị Kim Loan	Giáo viên, Trường THCS Trần Hưng Đạo	7/1/2017	22.719	22.719	22.719	
	Trần Thị Thanh Thúy	Giáo viên, Trường TH Nguyễn Văn Cừ	8/1/2017	45.085	45.085	44.883	
11	UBND huyện Đắk Glei			69.972	69.972	69.972	
	Đinh Ngọc Lương	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện	7/1/2017	35.202	35.202	35.202	UBND huyện Đắk Glei
	Lữ Thị Nhung	Kế toán, Đài Phát thanh và Truyền hình huyện	7/1/2017	34.770	34.770	34.770	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			25.435	25.435	25.435	
	Nguyễn Thị Liên	Nhân viên văn thư, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	7/1/2017	25.435	25.435	25.435	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Sở Giáo dục và Đào tạo			202.644	202.644	199.457	
	Nguyễn Văn Hoa	Giáo viên trường THPT Nguyễn Văn Cừ	12/1/2017	42.749	42.749	41.792	
	A Tổng	Giáo viên trường PT DTNT huyện Ngọc Hồi	11/1/2017	53.164	53.164	52.195	
	Nguyễn Thị Đức Thảo	TTCM, Giáo viên trường PT DTNT tỉnh	7/1/2017	50.253	50.253	50.253	
	Y Diệu	Nhân viên phục vụ, Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy	10/1/2017	29.792	29.792	28.531	
	Đặng Thị Hồng Hạnh	Nhân viên thu quy, Trường THCS thực hành sư phạm Lý Tự Trọng	7/1/2017	26.686	26.686	26.686	
	Trương Diên Toán	Trường Cao đẳng sư phạm Kon Tum	7/1/2017	-	-	-	
14	Sở Y tế			348.988	348.988	343.757	
	Phạm Minh Tinh	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	9/1/2017	38.918	38.918	37.559	Sở Y tế
	Lê Thị Anh Đào	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	8/1/2017	27.876	27.876	27.757	
	Thái Thị Hoan	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	9/1/2017	23.346	23.346	23.128	
	Bùi Thị Dự	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	9/1/2017	27.949	27.949	27.694	
	Ngô Thị Thu Hà	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	10/1/2017	34.247	34.247	33.788	
	Đỗ Thanh Hồng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	12/1/2017	36.447	36.447	35.662	
	Trần Thị Lệ Thu	Trung tâm Y tế thành phố Kon Tum	7/1/2017	27.653	27.653	27.653	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Thời điểm tính gián biên chế	Kinh phí xử lý đợt này	Trong đó		Đơn vị thực hiện
					Quyết định phân bổ kinh phí	Đồng thời thu hồi kinh phí đã xử lý tạm ứng tại Công văn số 1834/UBND- KT ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh	
	TỔNG SỐ			2.151.500	2.151.500	1.966.100	
	Nguyễn Thị Thành	Trung tâm Y tế huyện Đắk Hà	7/1/2017	28.080	28.080	28.080	
	Nguyễn Tấn Cảnh	Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô	12/1/2017	35.466	35.466	34.667	
	Khúc Thị Quyên	Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô	9/1/2017	24.638	24.638	24.410	
	Nguyễn Thị Thường	Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô	12/1/2017	-	-	-	
	A Vinh	Trung tâm Y tế huyện Kon Plong	7/1/2017	-	-	-	
	Trần Thị Loan	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS	12/1/2017	44.367	44.367	43.359	
15	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum			53.116	53.116	53.116	
	Nguyễn Hữu Dũng	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum	7/1/2017	53.116	53.116	53.116	Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum

(Danh sách này có 64 trường hợp)

llo

KON
TUM